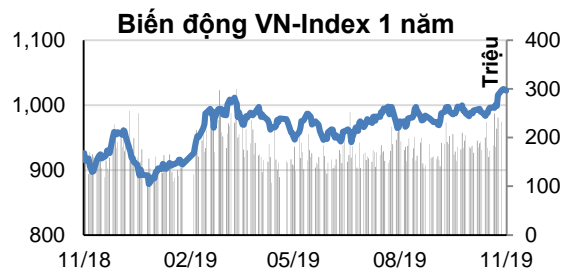


Biến động thị trường

	08/11	1T (%)	3T (%)
VN Index	1,022.49	3.5%	4.8%
GTGD	3,970	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	7	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	08/11	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.18%	2.83%	3.00%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.40%	2.90%	3.23%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.73%	3.99%	4.48%
Dầu WTI (USD/thùng)	56.67	52.63	52.54
Vàng (USD/oz)	1,466	1,502	1,496

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	09/19	08/19	07/19
CPI (% n/n)	2.44	2.26	1.98
PMI	50.5	51.4	52.6
Xuất khẩu (% n/n)	10.68	10.41	11.10
Nhập khẩu (% n/n)	11.77	5.87	7.53

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	16.7	16.4	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

Chuyên viên Phân tích Chiến lược

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Áp lực bán trên nhóm cổ phiếu họ Vin

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp khi hiện tượng chốt lời vẫn duy trì trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là các cổ phiếu họ Vin.

Chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.15% đóng cửa ở mức 1,022.49 điểm, nhưng HNX-Index lại tăng 0.37%, đóng cửa ở mức 107.27 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm chỉ còn 181 triệu cổ phiếu, tương đương 3,970 tỷ đồng giá trị. Độ rộng thị trường cân bằng với 138 mã tăng so với 135 mã giảm trên sàn HSX.

Nhóm cổ phiếu họ Vin chịu áp lực bán không nhỏ với tâm điểm là các mã VIC (-0.2%), VHM (-1.0%) và VRE (-1.6%). Trong khi đó, dầu khí cũng có diễn biến kém hơn thị trường với sự đi xuống từ GAS (-0.4%), PVD (-0.9%), PVT (-1.2%) và PVS (-0.5%).

Ngược lại, Ngân hàng và chứng khoán lại dẫn dắt thị trường khi CTG, VCB, HDB, TCB, VPB, và ACB phục hồi. Ngoài ra, MSN, NVL và PNJ thuộc rổ VN30 cũng nhận được dòng tiền từ nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng nhẹ với giá trị ròng 7 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này mua mạnh các mã VHM, VRE và SSI với giá trị lần lượt là 62 tỷ đồng, 30 tỷ đồng và 10 tỷ đồng. Về phía bán, VNM, HDB và VIC đứng đầu danh sách.

Hai phiên điều chỉnh có thể là giai đoạn tích lũy trong xu hướng tăng dài hơn. Xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn được duy trì với tín hiệu xác nhận hình thành trước đó. Vì thế, nhà đầu tư có thể tiếp tục giữ cổ phiếu trong danh mục ở thời điểm hiện tại, tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

Điểm tin

Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 247 tỉ USD. Theo đánh giá mới nhất của tổ chức Brand Finance, tổ chức tư vấn định giá thương hiệu quốc gia hàng đầu trên toàn cầu, giá trị thương hiệu Vietnam đã tăng thêm 12 tỉ USD trong năm 2019, đạt mức 247 tỉ USD tổng giá trị, nhờ vào những cải cách về môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ thương hiệu Việt Nam, và kết quả tăng trưởng GDP ấn tượng trong năm.

Xuất khẩu và nhập khẩu của Trung Quốc giảm nhẹ trong tháng 10. Theo dữ liệu về thương mại của Trung Quốc vừa được công bố, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ghi nhận mức giảm lần lượt 0.9% và 6.4%. Tuy nhiên, mức giảm trên được đánh giá là khả quan hơn so với các dự báo trước đó từ các chuyên gia. Đồng thời, cán cân thương mại trong tháng 10 ghi nhận thặng dư 42.81 tỉ USD.

MSR trả cổ tức bằng cổ phiếu. Masan Resources (UPCoM: MSR) sẽ phát hành khoảng 90 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 15/11. MSR là công ty con của Masan Group (HOSE: MSN). (MSR)

IDC sẽ niêm yết trên sàn HNX. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội quyết định chấp nhận cho Tổng Công ty IDICO (UPCoM: IDC) niêm yết 192 triệu cổ phiếu trên sàn HNX. IDC là một trong những công ty lớn trong ngành bất động sản khu công nghiệp với giá trị tài sản là 14.2 ngàn tỷ đồng, theo báo cáo quý 3/2019. (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	1,022.49	-1.54	-0.2%	SL CP tăng giá	138
KLGD ('000 cổ phiếu)	181,367	-10,134	-5.3%	SL CP giảm giá	135
GTGD (tỷ VND)	3,970	-70	-1.7%	SL CP không đổi	106

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
TCB	25,100	300	0.31
VCB	91,500	200	0.22
HDB	29,650	500	0.14
VPB	22,150	150	0.11
MSN	76,800	300	0.10

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	98,500	-1,000	-0.986
VRE	34,650	-550	-0.377
BID	41,300	-300	-0.302
VIC	120,500	-300	-0.295
GAS	105,700	-400	-0.225

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	25,000	29.02	717.5
MBB	23,400	7.12	167.2
VNM	129,200	1.19	154.3
VRE	34,650	4.07	142.3
VHM	98,500	1.23	121.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	0.6%	0.05
Khác	0.3%	0.01
CNTT	0.2%	0.03
Tài chính	0.1%	0.40
Năng lượng	0.0%	0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	-0.5%	-1.57
Dịch vụ tiện ích	-0.3%	-0.28
Công nghiệp	-0.2%	-0.15
Nguyên vật liệu	-0.1%	-0.04
TD không thiết yếu	-0.0%	-0.02

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	107.27	0.39	0.4%	SL CP tăng giá	98
KLGD ('000 cổ phiếu)	33,465	11,442	52.0%	SL CP giảm giá	69
GTGD (tỷ VND)	350	62	21.6%	SL CP không đổi	199

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	24,800	200	0.33
VC3	17,700	2,265	0.14
PGS	32,400	1,200	0.04
TIG	5,500	500	0.04
SHS	8,700	200	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SJE	24,700	-2,700	-0.04
PVS	19,000	-100	-0.03
VCS	88,500	-600	-0.02
TAR	31,500	-1,500	-0.02
SEB	30,600	-3,400	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	24,800	3.92	97.6
PVS	19,000	1.84	35.2
SHB	6,800	3.73	25.4
VCS	88,500	0.27	24.3
NVB	9,100	2.29	20.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Công nghiệp	0.7%	0.13
Tài chính	0.6%	0.36
TD không thiết yếu	0.5%	0.01
Năng lượng	0.2%	0.02

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-2.4%	-0.01
TD thiết yếu	-0.8%	-0.03
Nguyên vật liệu	-0.6%	-0.04
CNTT	-0.4%	-0.00

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VHM	98,500	70.4	8.3	62.1
VRE	34,650	60.4	30.3	30.1
SSI	22,050	39.8	29.8	10.0
PVT	17,100	10.0	0.4	9.6
STB	10,850	7.3	0.4	6.8

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	129,200	25.5	103.9	-78.3
HDB	29,650	1.6	26.4	-24.8
VIC	120,500	27.1	45.4	-18.3
CII	24,000	0.2	4.7	-4.5
VCB	91,500	41.4	45.8	-4.4

HNX

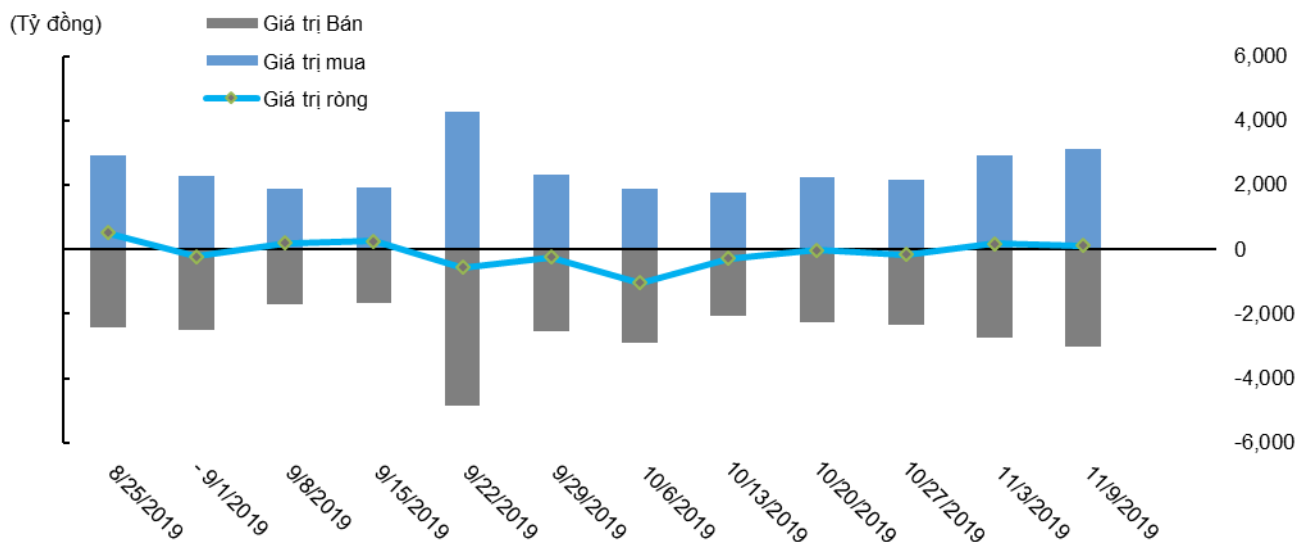
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	6,800	1.4	0.6	0.8
SHS	8,700	0.4	0.0	0.4
VCS	88,500	0.3	0.0	0.3
TNG	15,700	0.2	0.0	0.2
IDJ	7,100	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CEO	9,500	0.0	1.3	-1.3
PVS	19,000	0.0	0.4	-0.4
TIG	5,500	0.2	0.4	-0.2
NDX	13,500	0.0	0.1	-0.1
VCG	27,300	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
11/11/2019	27/11/2019	DHA	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
11/11/2019		DTA	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
11/11/2019	22/11/2019	HT1	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
11/11/2019	03/12/2019	IDC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
11/11/2019	28/11/2019	PBK	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
11/11/2019	25/11/2019	TCO	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
12/11/2019	27/11/2019	LHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
12/11/2019	07/12/2019	PDC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
13/11/2019		HTW	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019		ACC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		AST	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		BMJ	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		HDA	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019	10/01/2020	HPP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
14/11/2019	16/12/2019	LLM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
14/11/2019	27/11/2019	NHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
14/11/2019		PTL	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019	29/11/2019	SGD	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
14/11/2019		TNW	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	18/12/2019	ACV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
15/11/2019	06/12/2019	BVH	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
15/11/2019	28/11/2019	C32	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
15/11/2019		DC2	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	18/12/2019	PAI	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	200
15/11/2019	16/12/2019	SRC	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	05/12/2019	THI	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
15/11/2019		TSJ	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
15/11/2019	23/11/2019	VIB	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.